TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số:38/2023/DS-ST Ngày: 15/8/2023 *V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH – TỈNH KHÁNH HÒA

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Hay

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Thuỷ

2. Ông Cao Nho Trí

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Mai Nữ Thanh Hường – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh tham gia phiên toà:* Ông Bùi Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 244/2022/TLST- DS ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXX-ST ngày 10/7/2023; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kiều T, sinh năm: 1975; Nơi cư trú: 143A/2 Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: A Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

Văn bản uỷ quyền số công chứng 6683, quyển số 12/2022TP/CC – SCC/HĐGD ngày 24/12/2022 tại Văn phòng C, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Kim N, sinh năm: 1995; Nơi cư trú: F V, tổ dân phố K, phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa. Vắng mặt.

* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Bà Nguyễn Thị Kiều L, sinh năm: 1999; Nơi cư trú: A Khu phố T, phường A, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

* Người làm chứng:

Ông Nguyễn Thanh B, sinh năm: 1997; Nơi cư trú: A Khu phố T, phường A,

thành phố T, tỉnh Bình Dương. Có đơn yêu cầu xét xử mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và tại phiên toà, đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T là ông Nguyễn Thanh B trình bày:*

Trước đây, do quen biết và làm ăn buôn bán tôm chung nên gia đình bà T có quen biết bà Nguyễn Thị Kim N. Vào khoản cuối năm 2021, bà N ngỏ ý chơi hụi giùm bà T. Bà N có nói chỗ bà đang chơi là hụi ngày, lãi rất cao. Nếu bà T muốn tham gia thì N sẽ chơi và hốt giùm. Vì là chỗ chị em tin tưởng nên bà T có gửi bà N chơi những khoản hụi đó. Bà T đã chuyển cho bà N tiền để đóng hụi bằng số tài khoản 050071840198 của bà Nguyễn Thị Kiều L (là con bà T) mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần S đến tài khoản 1903711229019 của bà Nguyễn Thị Kim N mở tại ngân hàng thương mại cổ phần K. Trong sao kê tài khoản gửi đến Toà án có hiển thị số tiền nhiều hơn 250.000.000 đồng là do bà T và bà N còn có giao dịch khác không liên quan đến yêu cầu khởi kiện của bà T.

Khoản đầu tháng 03/2022, bà N có nói với bà T là có nhu cầu cần vốn mua tôm hùm và mua bán thức ăn cho tôm nên có đề nghị bà T hốt 05 chân hụi cho bà N vay. Vì tin tưởng nên bà T đã cho bà N hốt 05 chân hụi với số tiền 250.000.000 đồng và cho bà N vay số tiền này. Khi vay tiền bà N hứa sẽ trả định kỳ mỗi tuần 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng cho đến cuối tháng 8/2022 sẽ thanh toán hết. Thoả thuận vay tiền không lập biên bản nhưng bà N có xác nhận qua tin nhắn Zalo.

Tuy nhiên, đến ngày 18/05/2022, bà N mới thanh toán cho bà T được 50.000.000 đồng. Số tiền còn lại là 200.000.000 đồng cho đến nay bà N không chịu thanh toán

Vì vậy, nguyên đơn yêu cầu bị đơn Nguyễn Thị Kim N phải trả cho bà T số tiền nợ là 200.000.000 đồng, không yêu cầu lãi suất.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N vắng mặt và trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bà N cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện nguyên đơn.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn không tuân thủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N có nơi cư trú tại phường B, thành phố C, tỉnh Khánh Hòa; căn cứ theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh.

Đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh B có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, Tòa án căn cứ theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn và bị đơn. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, Tòa án tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Về quan hệ tranh chấp: Bà Nguyễn Thị Kiều T khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Kim N trả tiền nợ đã vay nên xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

[1.2] Trong quá trình chuẩn bị xét xử và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử Toà án đã xác định bà Nguyễn Thị Kiều L là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tuy nhiên nay HĐXX xác định lại bà L tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng; đồng thời Hội đồng xét xử xác định thêm ông Nguyễn Thanh B là người làm chứng trong vụ án.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Thị Kiều T và bà Nguyễn Thị Kim N có quan hệ làm ăn với nhau. Cuối năm 2021, bà N có đề T chơi hụi, bà T đồng ý nhờ bà N đứng tên chơi hụi giúp. Bà T đã chuyển cho bà N tiền hụi thông qua số tài khoản 050071840198 của bà Nguyễn Thị Kiều L (là con bà T) mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần S đến tài khoản 1903711229019 của bà Nguyễn Thị Kim N mở tại ngân hàng thương mại cổ phần K. Khoảng tháng 3/2022, bà N nói với bà T hốt 05 chân hụi với tổng số tiền 250.000.000 đồng cho bà N vay để làm ăn. Bà T đồng ý cho bà N vay. Bà N cam kết đến cuối tháng 8/2022 sẽ trả hết nợ cho bà T. Tuy nhiên đến hạn bà N chỉ mới thanh toán cho bà T số tiền 50.000.000 đồng, còn lại số tiền 200.000.000 đồng bà N không tiếp tục thanh toán dù bà T đã nhiều lần yêu cầu.

Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào Công văn số 15/2023/CV – PĐ ngày 15/3/2023 của Ngân hàng thương mại cổ phần S – Phòng G kèm theo thông tin các giao dịch từ số tài khoản 050071840198 của bà Nguyễn Thị Kiều L (là con bà T) mở tại ngân hàng Thương mại cổ phần S đến tài khoản 1903711229019 của bà Nguyễn Thị Kim N mở tại ngân hàng thương mại cổ phần K và tin nhắn Zalo (đã được lập vi bằng) của giữa bà Nguyễn Thị Kim N và ông Nguyễn Thanh B (là con của bà Nguyễn Thị Kiều T) vào ngày 14/3/2022 có đủ căn cứ xác định việc bà N vay tiền của bà T là có thật. Nguyên đơn đã thực hiện đúng nghĩa vụ của người cho vay, tuy nhiên bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay là không trả nợ cho bên cho vay đúng thời hạn đã thoả thuận, việc này đã ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp

pháp của nguyên đơn. Do đó, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T yêu cầu bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải thanh toán số tiền nợ còn lại là 200.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Nguyên đơn không yêu cầu lãi suất nên không xem xét.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo quy định của pháp luật là 200.000.000 đồng + 5% = 10.000.000 đồng (*Mười triệu đồng)*.

Hoàn trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, 266, 316, 317, 320, 321 và 322 *của Bộ luật tố tụng Dân sự.*

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6, Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T. Buộc bị đơn bà Nguyễn Thị Kim N phải trả cho nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kiều T số tiền là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

2. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Kim N phải chịu 10.000.000 đồng *(Mười triệu đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị Kiều T 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0000290 ngày 14 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh

3. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày *(Mười lăm ngày)* kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Quy định:

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND tỉnh Khánh Hòa;*
- *VKSND thành phố Cam Ranh;*
- *Chi cục THADS thành phố Cam Ranh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, án văn.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quốc Hay